TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 166/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24/7/2017
"V/v ly hôn, con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng.

2. Ông Huỳnh Minh Giới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2017 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 226/2017/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Ông **Trần Tuấn D**, sinh năm 1992 (có mặt).*

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Hồng T**, sinh năm 1993 (vắng mặt).*

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Trần Tuấn D trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Tuấn D và bà Huỳnh Hồng T thành hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2015. Trong khoản thời gian chung sống ông D và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà T đi về nhà cha ruột sống, được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng sau đó bà T vẫn bỏ nhà đi. Hôn nhân giữa ông D và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên ông D yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông D và bà T có 01 con chung tên Trần Huỳnh Gia Y, sinh ngày 12/12/2014 đang sống với ông D. Ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Huỳnh Hồng T có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn ông Trần Tuấn D khởi kiện xin ly hôn với bà T, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Sau khi Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà Huỳnh Hồng T nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định.

[3] Xét về hôn nhân: Ông Trần Tuấn D và bà Huỳnh Hồng T thành hôn vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T vào năm 2015. Thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyển số 01/2015, ngày 29 tháng 01 năm 2015. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Tuấn D và bà Huỳnh Hồng T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông D với bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà T đi về nhà cha ruột sống được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng đến ngày 06/11/2016 bà T vẫn bỏ nhà đi. Tại phiên Tòa, ông D vẫn giữ y nội dung yêu cầu ly hôn với bà T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông D với bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận cho ông Trần Tuấn D được ly hôn với bà Huỳnh Hồng T.

[4] Xét về con chung: Ông D và bà T có 01con chung tên Trần Huỳnh Gia Y, sinh ngày 12/12/2014 đang sống với ông D. Ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ông D và bà T ly thân đến nay ông D là người trực tiếp nuôi con, và chăm sóc cho cháu Trần Huỳnh Gia Y. Bà T bỏ nhà đi giao cháu Y lại cho ông D nuôi, bà T ít khi về thăm nom, chăm sóc cho cháu Y. Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Trần Huỳnh Gia Y, sinh ngày 12/12/2014 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Xét về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Tuấn D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Tuấn D, cho ông D được ly hôn với bà Huỳnh Hồng T.

Về Con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Gia Y, sinh ngày 12/12/2014 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở bà T thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Trần Tuấn D chịu 300.000 đồng. Ông D có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006710 ngày 06/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân